TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 300/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 11 - 2019.
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đổi.

Bà Nguyễn Thị Rạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 902/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 352/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 197/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp B, xã G, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1968.

Địa chỉ (tạm trú): Ấp B, xã G, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 22 tháng 8 năm 2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh D chung sống với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian dài nhưng dần dần về sau vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân là do cuộc sống không phù hợp, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, anh D ghen tuông vô

cớ nên đánh, chửi chị, dù đã cố gắng chịu đựng nhưng anh D vẫn không thay đổi. Nay, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục được nữa nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh D.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh D có 01 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 14/3/2001. Con chung hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng cần thiết, đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các thủ tục theo pháp luật quy định nhưng anh D vẫn vắng mặt, cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Võ Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh D, anh D hiện tạm trú tại ấp B, xã G, huyện Đ, tỉnh Long An (được Công an xã G xác nhận) nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị H xin vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Thanh D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào năm 1999 nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Thấy rằng, trong quá trình chung sống, chị H cho rằng do cuộc sống không phù hợp, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, anh D ghen tuông vô cớ nên chị và anh D phát sinh mâu thuẫn, dù đã cố gắng khắc phục nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Mâu thuẫn giữa anh chị cũng không được gia đình hai bên và chính quyền địa phương giải quyết. Đối với anh Nguyễn Thanh D, từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, mặc dù đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định, biết được yêu cầu khởi kiện của chị H nhưng anh D không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Tại phiên tòa, anh D vẫn vắng mặt, chứng tỏ anh không có thiện chí để hàn gắn. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn, đời sống chung

vợ chồng của anh chị không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh D là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về con chung và cấp dưỡng: Quá trình chung sống, chị H và anh D có 01 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 14/3/2001. Con chung đã trưởng thành nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với anh D, dù đã được thông báo về yêu cầu của chị H đối với con chung nhưng anh không đến Tòa án cũng không có văn bản phản hồi ý kiến gửi Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Chị H trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh D không có văn bản phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh D không có văn bản phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 273, 483, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị H đối với anh Nguyễn Thanh D về việc "Ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh D.

- Về con chung: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Thanh D có 01 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 14/3/2001. Con chung hiện nay đã trưởng thành.

2. Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003457 ngày 22/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An sang án phí để thi hành.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- UBND xã G;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hải An